

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Cầu Đắc Mét, xã Phước Lộc, huyện Phước Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 10/2010/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2015/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương (phụ lục 11);

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Phước Sơn về việc thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Cầu Đắc Mét, xã Phước Lộc, huyện Phước Sơn;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2031/TTr-SGTVT ngày 05/7/2021, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án số 2026/KQTD-SGTVT ngày 05/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Đắc Mét, xã Phước Lộc, huyện Phước Sơn; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cầu Đắc Mét, xã Phước Lộc, huyện Phước Sơn.
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn.
4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm khắc phục hư hỏng cầu Đắc Mét trên tuyến đường ĐH5.PS, huyện Phước Sơn do thiên tai để đảm bảo giao thông thông suốt, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân 02 xã Phước Công, Phước Lộc, khôi phục sản xuất, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
5. Quy mô đầu tư: Xây dựng cầu Đắc Mét và đường dẫn hai đầu cầu trên tuyến ĐH5.PS, huyện Phước Sơn, với tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu như sau:

* Phần cầu:

- Quy mô vĩnh cửu.
- Tần suất lũ thiết kế: 1%; tải trọng thiết kế: HL 93.
- Khổ cầu: 8,0m = 7,0m (phần xe chạy) + 2x0,5m (gờ chắn, lan can).
- Chiều dài cầu: 114,3m (tính đến mép sau tường cánh).

* Đường dẫn:

- Chiều dài 675 m (bao gồm cầu).
- Tiêu chuẩn đường GTNT cấp B theo TCVN 10380:2014;
- Bề rộng nền đường: $B = 5,0\text{m}$ (mặt đường và lề gia cố) + đắp đất 02 bên lề rộng từ (0,25 - 0,5)m để giữ mặt đường;
- Vận tốc thiết kế: 20 Km/h.
- Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng.
- Tải trọng thiết kế: Áo đường: Trục 10T; Cống: H30-HK80.
- Khổ cống: Bằng bề rộng nền đường.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Đường Việt Quảng Nam.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Nguyễn Tấn Hiếu.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Lộc, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 1,54ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp III.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: Theo khoản 12 mục I Báo cáo thẩm định số 2026/KQTĐ-SGTVT ngày 05/7/2021 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

13.1. Phần cầu: Cầu Đắc Mét tại Km8+851,81 tuyến ĐH5.PS được xây dựng mới để thay thế cầu cũ bị hư hỏng do mưa lũ năm 2020. Cầu mới cách tim cầu cũ khoảng 15m về phía thượng lưu.

a) Kết cấu phần trên:

- Cầu gồm 03 nhịp giản đơn, mỗi nhịp dài 33m. Mặt cắt ngang cầu gồm 4 dầm I bằng BTCT dự ứng lực 40Mpa. Bản mặt cầu bằng BTCT 30Mpa, bố trí liên tục nhiệt tại đỉnh trụ. Lớp phủ mặt cầu bằng BTCT 35Mpa dày 7cm trên lớp phòng nước dạng phun.

- Gờ lan can bằng BTCT 25Mpa. Lan can, tay vịn bằng thép mạ kẽm nhúng nóng. Khe co giãn bố trí tại mố M1 và mố M2, sử dụng loại BEJ có chiều rộng làm việc 5cm. Gối cầu dùng gối cao su cốt bản thép.

b) Kết cấu phần dưới:

- Mố chữ U bằng BTCT 30Mpa. Bộ mố M1 dạng móng nông đặt trên nền đá gốc, có khoan cấy thép neo vào đá gốc. Bộ mố M2 đặt trên 06 cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa, đường kính cọc 1,0m, mũi cọc ngàm vào nền đá, chiều dài cọc dự kiến 10,0m.

- Trụ cầu dạng chữ T, bằng BTCT 30MPa. Bộ trụ đặt trên 06 cọc khoan nhồi, đường kính cọc 1,0m, mũi cọc ngàm vào tầng đá, chiều dài cọc dự kiến

trụ T1 là 6,0m, trụ T2 là 10m.

- Bản giảm tải BTCT 30Mpa dày 30cm.
- Gia cố tứ nón, chân khay bằng bê tông lưới thép 16MPa.

13.2. Đường dẫn hai đầu cầu:

a) Bình đồ: Dịch hướng tuyến về phía thượng lưu theo vị trí cầu mới. Điểm đầu tuyến tại Km8+479,87/ĐH5.PS, điểm cuối tuyến tại Km9+154,49/ĐH5.PS. Tổng chiều dài đoạn tuyến 675m (bao gồm cầu).

b) Cắt dọc: Theo cao độ cầu vượt nối về hai bên.

c) Trắc ngang:

- Bề rộng nền đường: 5,0m (mặt đường và lề gia cố) + đắp đất 02 bên lề rộng từ 0,25-0,5m để giữ mặt đường.

- Dốc ngang mặt đường và lề gia cố 2%; lề đường 4%.

- Độ dốc mái taluy nền đường đào từ 1/0,5 đến 1/0,75 tùy thuộc vào cấp đất, đá. Độ dốc mái taluy nền đắp 1/1,5. Nền đường đắp đất đầm chặt K.95.

- Rãnh dọc dạng hình thang kích thước (1,2x0,4x0,4)m. Tại những vị trí xung yếu có nguy cơ xói lở thì gia cố bằng bê tông M150 dày 15cm.

d) Nền, mặt đường:

- Mặt đường và lề gia cố: Bê tông xi măng M300 dày 24cm, lớp ni lông chống thấm, lớp đệm cát 2cm, lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 18cm hoặc dày tối thiểu 15cm (trên mặt đường cũ).

- Nền đường đắp đất đầm chặt K95, riêng 30cm trên cùng trong phạm vi khuôn đường đạt K98.

đ) Gia cố mái taluy nền đường: Tại các vị trí nền đường đắp cao như: đầu cầu, đầu cống, mái taluy được gia cố bằng bê tông M200. Chân khay gia cố taluy bê tông M200.

e) Cống thoát nước ngang đường: Xây dựng mới 01 cống tròn D150 tại Km8+625,91, kết cấu cống bằng bê tông và bê tông cốt thép.

f) Hệ thống an toàn giao thông: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2019/BGTVT.

14. Tổng mức đầu tư: **39.985.475.000 đồng** (Ba mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	30.075.521.000	đồng,
- Chi phí quản lý dự án	:	663.302.000	đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	2.358.488.000	đồng,
- Chi phí khác	:	1.875.960.000	đồng,
- Chi phí bồi thường, GPMB (tạm tính)	:	700.000.000	đồng.
- Chi phí dự phòng	:	4.312.204.000	đồng.
+ Dự phòng khối lượng 10%	:	3.497.327.000	đồng
+ Dự phòng trượt giá 2,33% (tạm tính 1 năm)	:	814.877.000	đồng

15. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

16. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: 2021 - 2023.

18. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, khai thác vận hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- UBND huyện Phước Sơn (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải và các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phước Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang